TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP ABC

PTS. NGUYỄN VIỆT

Tính giá thành sản phẩm theo phương pháp ABC (Activity Based Costing) là cách tính giá thành dựa trên mức độ hoạt động khi phân bổ các chí phí sản xuất chung. Chi phí sản xuất chung là chi phí cần thiết cho việc tạo ra sản phẩm ở phân xưởng sau chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chi phí nhân công trực tiếp, bao gồm: chi phí nhân viên phân xưởng, chi phí vật liệu, chi phí dụng cụ, công cụ sản xuất, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác....Các chi phí sản xuất chung này được phân bổ cho các đối tượng tính giá thành theo các tiêu thức phù hợp, hiện nay trong thực tế người ta có thể phân bổ chi phí sản xuất chung theo định mức, theo số giờ làm việc thực tế của công nhân sản xuất, theo tiền lương của công nhân sản xuất...

Hầu hết các chi phí sản xuất chung đều có thể được phân loại thành:

- Các chi phí biến đổi ngắn hạn, biến đổi theo mức độ sản xuất.

- Các chi phí biến đổi dài hạn, không biến đổi theo mức độ sản xuất nhưng biến đổi với một cách đo lường khác về hoạt động, thí dụ như những chi phí chuẩn bị cho sản xuất như chuẩn bị nguyên vật liệu lên máy, lên khuôn, theo dõi tiến độ công việc, lên bảng biểu kế hoạch... không biến đổi tăng theo khối lượng sản phẩm làm ra. Những chi phí trên cố định trong thời gian ngắn nhưng sẽ biến đổi trong thời gian dài theo mức độ phức tạp và tầm sản phẩm sản xuất ra. Càng có nhiều loại sản phẩm khác nhau, hay càng đa dạng hóa các loại sản phẩm, các hoạt động hỗ trợ này sẽ trở nên phức tạp và đa dạng hơn.

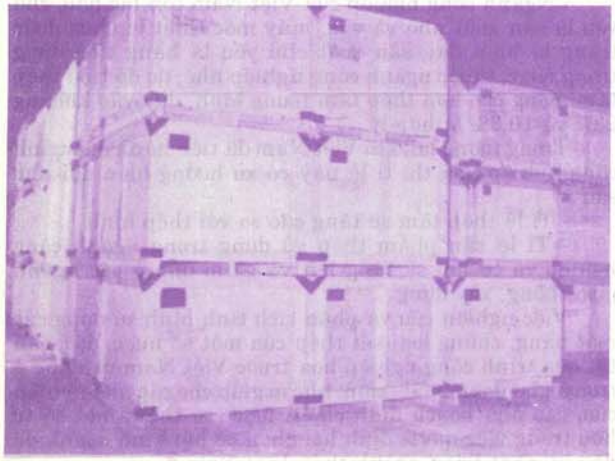

Phương pháp tính giá thành ABC được sử dụng để tính giá thành sản phẩm dựa trên sự phân bổ chi phí sản xuất chung theo các hoạt động gây ra chi phí và sự thay đổi mức độ hoạt động sau đó. Những hoạt động này được gọi là nguyên nhân gây ra chi phí.

Một nguyên nhân nhân gây ra chi phí là một hoạt động tạo ra chi phí đó. Tất cả những chi phí cùng bị gây ra bởi một nguyên nhân gây ra chi phí được nhóm lại thành một khu vực chi phí.

Đối với những chi phí biến đổi ngắn hạn, nguyên nhân gây ra chi phí thường là số lượng hoạt động, thí dụ như số giờ máy hoạt động hay số giờ lao động trực tiếp. Đối với những chi phí biến đổi dài hạn, nguyên nhân gây ra chi phí không do số lượng sản xuất mà do số lượng dịch vụ chuẩn bị từ những phòng, ban hỗ trợ gây ra chi phí. Hãy xem công ty BAMA sản xuất ống nhựa, bảng dưới đây chỉ ra những khu vực mà công ty xác định là có mối quan hệ chặt chẽ giữa hoạt động và chi phí.

Các loại hoạt động	Các nguyên nhân gây ra chi phí
- Sản xuất, phân loại sản phẩm	- Trọng lượng sản phẩm
	- Số lần máy chạy
- Ép khuôn	- Số vòng quay
	- Số lần lên khuôn
	- Số lượng các bộ phận
- Hoàn tất	- Số lần kiểm tra
	- Số lượng các bộ phận
- Nhà kho	- Số lượng nhà kho
	- Số kệ
	- Số sản phẩm
	- Mức độ yêu cầu, nhu cầu
- Ghi chép đơn đặt hàng	- Số nhóm khách hàng
	- Số khách hàng
	- Số lượng các loại, nhóm hàng
- Chi phí bán hàng	- Số cuộc điện thoại
- Tài chính	- Số lượng khách hàng
	- Số lượng các nhà cung cấp
	- Số lượng các giao dịch

Chúng ta hãy nghiên cứu thí dụ dưới đây theo 2 cách tính giá thành là:

a. Tính giá thành trên cơ sở phân bổ chi phí truyền thống bấy lâu nay.

b. Tính giá thành trên cơ sở phân bổ chi phí dựa trên

hoạt động.

Giả sử, công ty VILO sản xuất 4 loại sản phẩm M, N, O và P. Số lượng sản phẩm sản xuất ra và chi phí phát sinh trong kỳ được kế toán tính như sau:

SP	SL	Số lần máy chạy	Chi phí VL/1SP (Đ)	Giờ LD/1SP	Giờ máy/1SP
M	100	4	60	2	2
N	100	4	240	6	6
O	1000	10	60	2	2
P	1000	10	240	6	6
		28			

- Chi phí lao động trực tiếp/giờ: 5đ
  - Chi phí biến đổi ngắn hạn : 6.160đ
  - Chi phí chuẩn bị máy : 21.840đ
  - Chi phí theo dõi lên kế hoạch : 18.200đ
  - Chi phí xử lý vật liệu : 15.400đ

Nếu sử dụng phương pháp phân bổ chi phí bấy lâu nay để phân bổ chi phí sản xuất chung là phân bổ trên số giờ lao động trực tiếp hoặc số giờ vận hành máy thì giá thành sẽ là:

	M	N	O	P
NVL trực tiếp	6.000	24.000	60.000	240.000
LĐ trực tiếp	1.000	3.000	10.000	30.000
Chi phí SX chung (*)	1.400	4.200	14.000	42.000
	8.400	31.200	84.000	312.000
Số sản phẩm SX	100	100	1.000	1.000
Giá thành/1SP	84đ	312đ	84đ	312đ

(*) 61.600: (2 x 100 + 6 x 100 + 2 x 1.000 + 6 x 1.000) = 7đ/giờ lao động trực tiếp hoặc giờ máy

Nếu sử dụng cách tính giá thành dựa trên mức độ hoạt động và giả sử rằng:

a. Số lần máy chạy là nguyên nhân gây ra chi phí chuẩn bị máy, chi phí chuẩn bị nguyên vật liệu...

b. Số giờ máy chạy là nguyên nhân gây ra chi phí đối với những chi phí biến đổi ngắn hạn.

Thì giá thành sản phẩm sẽ như sau:

	M	N	O	P
NVL trực tiếp	6.000	24.000	60.000	240.000
LD trực tiếp	1.000	3.000	10.000	30.000
Chi phí biến đổi ngắn hạn (1)	140	420	1.400	4.200
Chi phí chuẩn bị máy (2)	3.120	3.120	7.800	7.800
Chi phí theo dõi kế hoạch (3)	2.600	2.600	6.500	6.500
Chi phí xử lý (4)	2.200	2.200	5.500	5.500
	15.060	35.340	91.200	294.000
Số lượng sản phẩm Giá thành/1sản phẩm	100	100	1.000	1.000
	150,6đ	353,4đ	91,2đ	294đ

(1) 6.160: 8.800 giờ máy = 0,7đ/giờ máy
(2) 21.840: 28 lần máy chạy = 780đ/lần
(3) 18.200: 28 lần máy chạy = 650đ/lần
(4) 15.400: 28 lần máy chạy = 550đ/lần

Tóm lại:

SP	Cách dùng lâu nay giá thành/1SP (Đ)	ABC giá thành/1SP (Đ)	Chênh lệch (Đ)	
			1 sản phẩm	Tổng số
M	84	150,6	+ 66,6	+ 6,660
N	312	353,4	+ 41,4	+ 4.140
O	84	91,2	+7,2	+ 7.200
P	312	294,0	-18,0	-18.000

Những con số trên cho thấy việc tính giá thành theo cách bấy lâu nay và tính giá thành theo ABC có sự chênh lệch nhất định, chúng ta thấy cách tính giá thành bấy lâu nay có chỗ hở:

a. Hạ thấp phân bổ chi phí sản xuất chung đối với những sản phẩm có số lượng đầu ra ít (SP: M và N) và tăng mức phân bổ chi phí sản xuất chung cho các sản phẩm có số lượng đầu ra nhiều (SP: 0 và P).

b. Hạ thấp phân bổ chi phí sản xuất chung đối với những sản phẩm có kích thước nhỏ (SP: M và O chỉ cần 2 giờ/SP) và tăng phân bổ chi phí sản xuất chung đối với sản phẩm có kích thước lớn (SP: N và P).

Như vậy, để tính được giá thành chính xác hơn, từ đó tính hiệu quả sản xuất của việc sản xuất từng loại sản phẩm thì ta có nên sử dụng tính giá thành theo phương pháp ABC không, mời các bạn đón đọc ở số báo tới ■

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

VẤN ĐỀ VẬN DỤNG HỌC THUYẾT CỦA LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN NHÀ NƯỚC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TP.HCM HIỆN NAY

Chủ nghĩa Tư bản nhà nước trong nền kinh tế của một nước đang phát triển theo định hướng XHCN với những điều kiện lịch sử cụ thể nhất định như nước ta hiện nay đang là một vấn đề thực tiễn nóng hổi chứ không còn là vấn đề lý luận kinh điển. Vấn đề là phải vận dụng lý luận của Lênin và tư tưởng HCM về Chủ nghĩa tư bản nhà nước một cách sáng tạo như thế nào đây không chỉ chứng minh tính tất yếu, mà còn vạch ra tính đặc thù của việc phát triển thành phần kinh tế - xã hội nói chung, vừa đảm bảo cho sự phát triển phải theo định hướng XHCN. Theo Lênin đây là con đường chiến lược để phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ quá độ từ một nước sản xuất nhỏ lên CNXH.

Đây là vấn đề tuy đã được Lênin đề cập hơn 80 năm nay và Bác Hồ đề cập gần 50 năm nay; nhưng đối với chúng ta hiện nay vẫn là rất mới, rất thời sự. Nó có khả năng tự nó và từ quá trình áp dụng lý thuyết của Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa tư bản nhà nước sẽ nảy sinh nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn rất quan trọng.

Chủ nghĩa tư bản nhà nước là thử thách lớn của thời đại ngày nay vì trong quá trình thực hiện, bên cạnh thuận lợi chúng ta sẽ gặp rất nhiều trở ngại cả về khách quan và chủ quan. Hơn nữa mỗi một vấn đề đều có mặt phải và mặt trái của nó nên Đảng và Nhà nước ta phải có bản lĩnh lớn, luôn giữ vững tính chất công nhân và tính nhân dân, giữ vững độc lập tự chủ và định hướng XHCN.

Dù ngày nay chúng ta đang đứng trước thách thức chưa từng có trong lịch sử, nhưng với truyền thống bất khuất của dân tộc, truyền thống cách mạng và với kinh nghiệm tích lũy được sau 10 năm đổi mới mở cửa, ta có lòng tin mãnh liệt vào sự thực hiện thắng lợi chủ nghĩa tư bản nhà nước sẽ góp phần đưa sự nghiệp đổi mới đến thành công tốt đẹp, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cuốn sách này của PTS. Nguyễn Chơn Trung (NXB Trẻ TP.HCM - 1997) là một tiếng nói tâm huyết và nghiêm túc góp vào sự suy nghĩ chung của Đảng, nhà nước và nhân dân ta hiện nay trên cả nước và trước hết là ở TP.HCM. Vì thế Tạp chí Phát triển Kinh tế xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc■